

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-ST

Ngày 25 - 02 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Bích Hằng và ông Lê Mạnh Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 đối với:

Bị cáo: Đào Văn M, sinh năm 1991; ĐKKHKT: Tổ dân phố S, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn L và bà Ngô Thị L; vợ Cao Thị Th và có 01 con; tiền sự: 01. Quyết định số: 65/QĐ-XPVPHC ngày 01/10/2021 Ủy ban nhân thị trấn Đại Đình, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc phạt 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 05/10/2021 chấp hành, tiền án: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/11/2021, có mặt.

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1952; địa chỉ: Tổ dân phố Á, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

2. Chị Cao Thị Th, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ dân phố S, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Văn M nhiều lần đi qua thấy nhà hàng Ph A ở tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc của gia đình chị Nguyễn Thị T thường xuyên đóng cửa nên M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 19 giờ ngày 01/11/2021,

Đào Văn M điều khiển xe mô tô Honda Wave BKS 88AB-077.68 từ nhà đến phía sau khu vực nhà hàng, M dựng xe ở đường bê tông, vào bên trong nhà hàng thấy có 02 bộ cánh cửa tôn màu xanh, khung thép, M nảy sinh ý định lấy trộm. M đến vị trí cửa bên phải (từ phía sau nhìn vào) kéo mạnh 02 cánh cửa thì khuy cài cửa bung ra, M nhấc 02 cánh cửa ra khỏi bản lề, bê ra vị trí để xe, M tiếp tục đến tháo bộ cửa bên trái (từ phía sau nhìn vào) định đem ra xe nhưng do cửa nặng, công kênh nên M để lại vị trí bản lề và sẽ quay lại lấy sau. M đi ra xe máy buộc ngang 02 cánh cửa đã tháo lúc trước lên yên xe đằng sau chở đến cửa hàng thu mua phế liệu của bà Nguyễn Thị D, M nói với bà D có 02 cánh cửa ở chuồng chăn nuôi nhà M không dùng muốn bán, bà D đồng ý mua, giá thỏa thuận 10.000đ/kg, 02 cánh cửa nặng 26kg, bà D trả M 260.000đ, M cầm tiền, sau đó định đến quán hàng chở tiếp 02 cánh cửa nhưng sợ bị lộ nên M đi về nhà. Khoảng 05 giờ ngày 03/11/2021, M đi xe máy đến phía sau nhà hàng Ph A lấy 02 cánh cửa bằng tôn, khung thép ở bên trái chở ra cửa hàng thu mua phế liệu bán cho bà D, 02 cánh cửa nặng 23,5kg, bà D trả cho M 240.000đ. Số tiền bán 04 cánh cửa M chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 06/11/2021, chị Nguyễn Thị T trình báo Công an về việc mất 02 bộ cánh cửa.

Ngày 06/11/2021 bà Nguyễn Thị D giao nộp 04 cánh cửa, ngày 27/12/2021 chị Cao Thị Th (vợ Đào Văn M) giao nộp 01 xe mô tô Honda Wave BKS 88AB-077.68 cho Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 835/KL-HĐĐG ngày 09/11/2021, Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Tam Đảo, kết luận: Giá trị của các tài sản (04 cánh cửa) là: 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định:

01 xe Honda Wave BKS 88AB-077.68 đăng ký chủ xe Cao Thị Th là tài sản của chị Cao Thị Th, chị Th không biết mục đích sử dụng xe của Đào Văn M, ngày 29/12/2021 Cơ quan điều tra trả lại chị Th chiếc xe, chị Th không có yêu cầu đề nghị gì.

Ngày 26/12/2021, Cơ quan điều tra trả lại cho chị Nguyễn Thị T 04 cánh cửa.

Ngày 24/12/2021 chị Cao Thị Th bồi thường thay cho Đào Văn M số tiền 500.000đ, bà Nguyễn Thị D nhận số tiền 500.000đ và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại Bản Cáo trạng số: 08/CT-VKSTĐ ngày 12/01/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Đào Văn M về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị tuyên bố bị cáo Đào Văn M phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, phạt: Đào Văn M từ 08 (tám) tháng đến 11 (mười một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt

tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 06/11/2021).

Đề nghị xác nhận về việc bồi thường, xử lý vật chứng và tính án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị D nhưng sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Đào Văn M thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 01/11/2021 đến ngày 03/11/2021 Đào Văn M đã 02 lần trộm cắp tài sản (mỗi lần trộm cắp 01 bộ gồm 02 cánh cửa) tổng trị giá là 500.000đ tại cửa hàng Ph A, tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc của chị Nguyễn Thị T, sau đó đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

[4]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Đào Văn M 02 lần trộm cắp tài sản, mỗi lần trị giá dưới 2.000.000đ, tổng trị giá dưới 2.000.000đ nhưng do bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt nên bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá dưới 2.000.000đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: a) Đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm.”. Do đó, Bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5]. Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi

trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện tu dưỡng bản thân mà lại lao vào con đường phạm tội nên cần áp dụng mức hình phạt tù thật nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[6]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, giá trị tài sản mỗi lần trộm cắp và tổng giá trị tài sản 02 lần trộm cắp dưới 2.000.000đ nhưng do bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, giá trị tài sản trộm cắp không lớn, gia đình bị cáo đã bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8]. Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy có thể xem xét phạt bị cáo mức hình phạt tù khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

[8]. Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9]. Về dân sự:

Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại: Chị Cao Thị Th 01 xe Honda Wave BKS 88AB-077.68, chị Nguyễn Thị T 04 cánh cửa.

Xác nhận chị Cao Thị Th (vợ bị cáo) đã bồi thường số tiền 500.000đ cho bà Nguyễn Thị D.

Chị Th, chị T và bà D không có đề nghị gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10]. Về án phí: Bị cáo Đào Văn M phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đào Văn M phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đào Văn M 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 06/11/2021).

2. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Đào Văn M phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sơ thẩm.

3. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Trại TGCA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Bị cáo, DS;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thu